

UBND HUYỆN NÂM PỐ
TRƯỜNG PTĐTBTHCS NA CO SA

BẢNG TỔNG HỢP ĂN TRONG THÁNG (HS BÀN TRÚ)
THÁNG 12 NĂM 2024 (Nhập theo đúng bảng khai thực đơn hàng ngày)
Tổng số tiền ăn trong tháng = 421 x 936.000 + (1 x 658.000) + (2 x 238.000) = 395.190.000 đồng

Tên mặt hàng			Đơn vị tính	Các ngày trong tháng																															Tổng số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31							
1	Thịt lợn	Kg		15,9	15,9	15,9			15,83		15,83		15,83		15,83		15,83	15,83	15,83		15,83		15,79		15,79		15,79		15,79		205,84	120.000	24.700.800				
2	Thịt lợn	Kg		51,58		57,6	40,65				54,86		57,32	40,44				54,86	57,32	40,44			54,73		57,19	40,35			40,35	647,67	120.000	77.720.400					
3	Thịt gà	Kg		60,95		66,25	60,9		65,94		65,94		65,86	60,65		65,94		65,94	65,9	60,65		65,78		65,78		65,8	60,51		65,78	1094,82	80.000	87.585.600					
4	Cà rốt phi	Kg		56,18		56,2			55,92		55,9					55,92		55,9				55,78		55,8					56,84	504,44	80.000	40.355.200					
5	Cà rốt nạc	Kg	23,69					23,58							23,58						23,53							23,53		117,91	170.000	20.044.700					
6	Trứng gà	Qua		424	424	424	424			422	422	422	422			422	422	422	422	422		421	421	421	421	421				8866	4.500	39.897.000					
7	Đậu phụ	Kg			57,8		57,8			57,5		57,5				57,5		57,5				57,4		57,4		57,4					460,4	22.000	10.128.800				
8	Cà chua	Kg		8,5	8,5					8,4	8,4	8,4				8,4	8,4	8,4				8,4	8,4	8,4					8,4	109,5	15.000	1.642.500					
9	Hành lá	Kg		1,7	1,7	1,7				1,7	1,7	1,7				1,7	1,7	1,7	1,7			1,7	1,7	1,7						27,2	50.000	1.360.000					
10	Đậu đỏ	Kg																													0	20.000	-				
11	Sầu heo														42,2	52,8								42,08	42,08	52,6				231,76	20.000	4.635.200					
12	Sầu su	Kg		42,38	95,39	53		42,42		42,2	52,8		42,15	42,22	52,77				42,22	52,8	42,31	52,77		42,13	52,59		52,6	42,1	52,645	42,07		844,835	20.000	16.896.700			
13	Bắp cải	Kg		53			53,00	53,2	42,22		42,21	42,22	52,8		42,22		42,21	42,22	52,8	52,8		42,07	42,1		52,6	42,1	52,645	42,07			844,415	20.000	16.888.100				
14	Rau cải	Kg	42,41			42,4	95,37			52,76			52,82				52,76		52,82					52,6					52,645		549,215	20.000	10.984.100				
15	Cà rốt	Kg																													0	22.000	-				
16	Hoa quả	Kg	42,42	42,38	42,42	42,3	42,4	42,40		42,2	42,2	42,2	42,2	42,4		42,2	42,2	42,2	42,2	42,2		42,1	42,08	42,12	42,08	42,08	42,04		42,1	42,1		1097,62	25.000	27.440.500			
17	Cơm	Kg																														32	30.000	960.000			
18	Hành	Kg																														30	50.000	1.500.000			
19	Muối	Kg																														31	5.000	155.000			
20	Mì chính	Kg																														10	65.000	650.000			
21	Kho tàu	Goi																														100	6.000	600.000			
22	Bột tằm	Goi																																			
23	Dầu ăn	Lit																															112	65.000	7.280.000		
24	Dầu rửa bát	Lit																															45	35.000	1.575.000		
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
																		Cộng tiền ăn																395.190.000			
</																																					

NGƯỜI TỔNG HỢP

CÁN BỘ PHỤ TRÁCH

